

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tân Nghị
Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh D, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1990, tại thành phố Đà Nẵng

Nơi cư trú: Tổ 31, phường H, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh V và bà Mai Thị D; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 01, bị cáo có chồng tên là Trần Hoàng Q và có 02 con, lớn nhất sinh ngày 24/02/2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án: Ngày 26/6/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 02 năm 6 tháng tù.

Tiền sự: Ngày 24/12/2019, bị Công an phường Hòa An, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính số: 06/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 18/6/2007, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án trước, D phải chấp hành 21 tháng tù.

- Ngày 24/02/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 17/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 28/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo hiện đang chấp hành án trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1990; có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: Thôn D, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1984; vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Hòa N, huyện Hoà V, TP.Đà Nẵng

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1976; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn D, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng

Người làm chứng: Ông Võ Văn T, sinh năm 1979; vắng mặt

Trú tại: Thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 11/5/2021, Nguyễn Thị Thanh D bắt xe mô tô Grab (không xác định BKS, nhân thân lai lịch) đi từ nhà đến khu vực Trung T hành chính huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, D phát hiện nhà ông Võ Triệu (đã chết) không đóng cổng nên D yêu cầu tài xế Grab dừng xe, D xuống xe trả tiền. Khi tài xế Grab quay xe đi thì D đi bộ vào nhà. Tại đây, D nhìn thấy em Võ Xuân Thiện (sinh năm: 2014) và em Võ Xuân Trường (sinh năm: 2019) là con của bà Đặng Thị T đang chơi dưới gốc cây ổi bên hành lang nhà. D tiến lại gần và hỏi hai cháu “có ai ở nhà không?” nhưng hai cháu không trả lời. D nhìn vào trong nhà thì thấy bà Đặng Thị T đang nằm ngủ ở phòng khách bên cạnh để 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4, màu xanh dương nên D tiến lại gần, lấy trộm chiếc điện thoại này rồi nhanh chóng bỏ đi.

D đi tiếp một đoạn thì thấy nhà bà Trần Thị H không đóng cổng nên D lén lút đi vào nhà để trộm tài sản. Tuy nhiên, khi D vào nhà thì bà H phát hiện nên không trộm được tài sản gì. Do đó, D xin xe đi về lại nhà. Khi đi đến thôn Thạch

Nham Tây, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì D tháo sim điện thoại vừa trộm được rồi vứt bỏ chiếc sim này.

Sau đó, D đến tiệm sửa điện thoại Bảo Trâm, tại số 341 đường Cách Mạng Tháng Tám, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng gặp anh Nguyễn Văn C (sinh năm: 1984, là chủ cửa hàng) để mở khóa điện thoại. Tại đây D và C thỏa thuận mở khóa với số tiền 100.000 đồng và hẹn hôm sau đến lấy điện thoại thì D đồng ý rồi về nhà.

Đến chiều ngày 12/5/2021, Nguyễn Thị Thanh D bắt xe mô tô Grab của một thanh niên (không xác định BKS, nhân thân lai lịch) tiếp tục đến khu vực thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Khi vừa đến nơi, D bị người dân phát hiện điện báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị Thanh D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4, màu xanh dương.

Tại kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG, ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang, kết luận: 01 điện thoại OPPO Reno 4, màu xanh dương giá trị: 2.500.000 đồng.

Với nội D trên, tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSHV ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thị Thanh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 (chín) năm tù của Bản án 25/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

Xử lý vật chứng:

Ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QCĐT, trả lại điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 màu xanh dương cho chị Đặng Thị T.

Phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà T không có yêu cầu hay khiếu nại gì về dân sự nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn C là chủ cửa hàng Bảo Trâm nhận điện thoại của D để mở khóa với số tiền 100.000 đồng. Qua điều tra xác định C không biết được đây là tài sản do D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với sim số 0947899479 được gắn trong điện thoại OPPO Reno 4 của bà Đặng Thị T. Sau khi lấy trộm điện thoại, D đã vứt bỏ chiếc sim này, Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được. Đồng thời, bà T đã làm lại sim số trên và không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập là có cơ sở.

Đối với người thanh niên lái xe mô tô Grab chở Nguyễn Thị Thanh D đi đến thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra D không biết lai lịch, nhân thân và BKS nên Cơ quan điều tra không đề cập là có căn cứ.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị hại bà Đặng Thị T, có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị H, người làm chứng ông Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, trong đó có bà T, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt và trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người trên. Do vậy, việc vắng mặt của những người đó không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của những người trên.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội D vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh D khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/5/2021, Nguyễn Thị Thanh D đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Võ Triệu (đã chết) ở tại thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 của bà Đặng Thị T đang để trong phòng khách có giá trị 2.500.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 37/CT-VKSHV ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính liều lĩnh, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng không bằng thành quả lao động của mình nên đi trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt của bị hại là 2.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D thì thấy:

Bị cáo D là người có nhân thân rất xấu, cụ thể:

Về tiền án, có 04 tiền án: Ngày 26/6/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (do chưa thực hiện nghĩa vụ án phí); Ngày 15/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 02 năm 6 tháng tù).

Về tiền sự, có 01 tiền sự: Ngày 24/12/2019, bị Công an phường Hòa An, quận Cẩm L, TP. Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính số: 06/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: Ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 18/6/2007, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án trước, D phải chấp hành 21 tháng tù; Ngày 24/02/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 17/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Do tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hiện bị cáo đáng chấp hành án đối với Bản án số 25/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 (chín) năm tù của Bản án 25/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

[3] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

Đối với Nguyễn Văn C là chủ cửa hàng Bảo Trâm nhận điện thoại của D để mở khóa với số tiền 100.000 đồng. Qua điều tra xác định C không biết được đây là tài sản do D trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên lái xe mô tô Grab chở bị cáo Nguyễn Thị Thanh D đi đến thôn 1, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra D không biết lai lịch, nhân thân và biển kiểm soát xe nên Cơ quan điều tra không đề cập là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với sim số 0947899479 được gắn trong điện thoại OPPO Reno 4 của bà Đặng Thị T. Sau khi lấy trộm điện thoại, D đã vứt bỏ chiếc sim này, Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được. Đồng thời, bà T đã làm lại sim số trên và không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QCĐT, trả lại điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 màu xanh dương cho bà Đặng Thị T. Sau khi nhận lại tài sản, bà T không có yêu cầu hay khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 màu xanh dương, bà Đặng Thị T không có yêu cầu hay khiếu nại gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[7] Án phí hình sự: Bị cáo D phải 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh D 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án này với hình phạt 09 (chín) năm tù tại Bản án số 25/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2021.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, L phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[4] Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/9/2021. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh